

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2018/HS-ST**
Ngày 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Lê Dũng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2018/TLST-HS ngày 07/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 106/2018/QĐXXST-HS ngày 19/11/2018, đối với bị cáo:

Phan Tuấn E, sinh năm 1988; nơi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú tại Ấp 3, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chiến T, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1967; vợ, con, tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ Q, tỉnh Đồng Nai đã kết án 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số 22/2017/HS-ST); nhân thân: Ngày 16/8/2005, Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 12 tháng (tại quyết định số 847/2005/QĐ-UBND); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến nay.

- Người bị hại: Bà Ngô Quê T, sinh năm 1991.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị B, sinh năm 1940 và ông Lê Quang C, sinh năm 1982;

Bà T, bà B và ông C cùng địa chỉ cư trú tại số nhà X, Tổ 2, ấp N L 1, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Trần Minh Q, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú tại số nhà Y, ấp N L 1, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Tăng Hoàng N, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú tại số nhà Z, ấp N L 1, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Tại phiên tòa: Bị cáo có mặt; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/8/2018, bị cáo đi xe ôm từ địa bàn xã P B theo Quốc lộ 20 đến thị trấn Tân Phú. Khi đi qua địa bàn ấp N L 1, xã P T, bị cáo vào nhà bà B thấy không có người trong nhà, bị cáo đi vào phòng ngủ lấy một ví da và đi ra thì bà B phát hiện. Bà B vừa giằng co với bị cáo, vừa gọi Trịnh Quang C ở nhà kề cận. Trong lúc giằng co giữa bị cáo với bà B, ông C ví da trong người bị cáo rơi ra, bị cáo vùng chạy qua phía bên kia đường và chạy vào hẻm. Bà B, ông C truy hô và cùng với những người dân đuổi theo và bắt giữ bị cáo giao đến Công an xã P T xử lý bị cáo cùng vật chứng là 01 ví da có 2.605.000 đồng, 03 tờ Dollar Mỹ mệnh giá 01 Dollar, 01 đăng ký xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân tên người bị hại.

Kết luận định giá tài sản số: 61/KL.HĐĐGTS ngày 12/09/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú, kết luận: 01 ví da, màu xám, 02 dây lai màu vàng, đã qua sử dụng trị giá là 50.000 đồng và 03 Dollar Mỹ trị giá 69.750 đồng.

Cáo trạng số: 90/CT-VKSTP-ĐN ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của người bị hại như kết luận định giá tài sản với số tiền 2.724.750 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng. Do đó, Cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Bị cáo là người nghiện ma túy, thường trộm cắp tài sản người khác, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải có mức án nghiêm minh, phạt tù đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo 10 đến 12 tháng tù.

Vật chứng: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Công an huyện Tân Phú đã trả lại bị cáo là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo có hành vi lấy trộm tài sản của người bị hại vào ngày 05/8/2018 là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận, trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không còn tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vì họ có lời khai trong quá trình điều tra vụ án, Tòa án có thể công bố lời khai tại phiên tòa để tranh

tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt họ quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Ý kiến trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và tài liệu khác đã được Hội đồng xét xử kiểm tra tại phiên tòa. Đây là những chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động, làm những việc có ích lợi đối với bị cáo, gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, gây ra thiệt hại về tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật hình sự, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân không tốt, nghiện ma túy; phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, vì bị cáo là người đã bị kết án chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận mình là người trực tiếp đến nhà người bị hại và lén lút lấy tài sản trên của người bị hại, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét, quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về vật chứng của vụ án xử lý như sau: Điện thoại là tài sản của bị cáo không có liên quan đến hành vi phạm tội; đối với giấy chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe mô tô, ví da, 2.605.000 đồng, 03 tờ tiền USD nêu trên là tài sản của người bị hại. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân phú đã quyết định giao trả các tài sản này đến bị cáo và người bị hại là đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đến nay, người bị hại không cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Tuấn E phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phan Tuấn E 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2018.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sơ Tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính